UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

# DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG NÂNG LƯƠNG TX
## Năm 2019

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ | Mã ngạch | Lương hoặc phụ cấp thâm niên hiện hưởng | | | | Nâng lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung | | | | Thành tích khen thưởng để xét nâng lương sớm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | Bậc lương hiện hưởng | Hệ số | | Thời điểm hưởng | Bậc lương mới | Hệ số | Phụ cấp vượt khung mới | Thời điểm hưởng lương hoặc phụ cấp mới | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
| **I** | **Nâng lương thường xuyên** | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Lan Hương | | 14/7/1965 | Giáo viên | V.07.03.08 | 10 | 4.89 | | 01/03/2016 | 10 | 4.89 | 5% | 01/03/2019 | |
| 2 | Lê Thị Huệ | | 6/8/1966 | Giáo viên | V.07.03.08 | 10 | 4.89 | | 01/03/2016 | 10 | 4.89 | 5% | 01/03/2019 | |
| 3 | Đinh Thị Loan | | 13/2/1966 | Giáo viên | V.07.03.08 | 10 | 4.89 | | 01/03/2016 | 10 | 4.89 | 5% | 01/03/2019 | |
| 4 | Nguyễn Thị Thuận | | 28/9/1965 | Giáo viên | V.07.03.08 | 10 | 4.89 | | 01/03/2016 | 10 | 4.89 | 5% | 01/03/2019 | |
| 5 | Nguyễn Xuân Trường | 11/9/1976 | | Giáo viên | V.07.03.07 | 6 | 3.99 | | 01/03/2016 | 7 | 4.32 | | 01/03/2019 | |
| 6 | Nguyễn Thị Hòa | | 19/02/1992 | Giáo viên | V.07.03.09 | 2 | 2.06 | | 01/03/2017 | 3 | 2.26 | | 01/03/2019 | |
| 7 | Nguyễn Hải Yến | | 20/04/1991 | Giáo viên | V.07.03.09 | 2 | 2.06 | | 01/03/2017 | 3 | 2.26 | | 01/03/2019 | |
| 8 | Nguyễn Thị Nga | | 29/10/1988 | Kế toán | 06.032 | 2 | 2.06 | | 01/03/2017 | 3 | 2.26 | | 01/03/2019 | |
| 9 | Hoàng Thị Mỹ | | 24/10/1972 | Giáo viên | V.07.03.08 | 9 | 4.58 | | 01/8/2016 | 10 | 4.89 | | 01/08/2019 | |
| 10 | Đỗ Thị Thanh Thủy | | 9/1/1975 | Giáo viên | V.07.03.08 | 8 | 4.27 | | 01/9/2016 | 9 | 4.58 | | 01/09/2019 | |

**Người lập biểu**

**Nguyễn Thị Nga**

**Thủ trưởng đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN Q. LONG BIÊN TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

**Nguyễn Thị Vân**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

# DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NÂNG PHỤ CẤP
## NĂM 2019

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ | Mã ngạch | Phụ cấp thâm niên nhà giáo | | | | Hưởng mới phụ cấp | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | | % Phụ cấp | Thời điểm hưởng | % Phụ cấp mới | Thời điểm hưởng mới | Mức hưởng | Thời điểm hưởng |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| **I** | **Nâng Phụ cấp thâm niên nhà giáo** | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hà Nhung | | 10/10/1980 | GV | V.07.03.09 | 9% | 01/01/2018 | 10% | 01/01/2019 | | |
| 2 | Nguyễn Thị Vân | | 20/02/1969 | HT | V.07.03.08 | 29% | 01/03/2018 | 30% | 01/03/2019 | | |
| 3 | Nguyễn Thúy Hà | | 25/3/1975 | P.HT | V.07.03.08 | 22% | 01/03/2018 | 23% | 01/03/2019 | | |
| 4 | Bùi Thị Lan Hương | | 14/7/1965 | GV | V.07.03.08 | 31% | 01/03/2018 | 32% | 01/03/2019 | | |
| 5 | Lê Thị Huệ | | 6/8/1966 | GV | V.07.03.08 | 31% | 01/03/2018 | 32% | 01/03/2019 | | |
| 6 | Đinh Thị Loan | | 13/2/1966 | GV | V.07.03.08 | 31% | 01/03/2018 | 32% | 01/03/2019 | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thuận | | 28/9/1965 | GV | V.07.03.08 | 31% | 01/03/2018 | 32% | 01/03/2019 | | |
| 8 | Dương Thị Chín | | 27/1/1965 | GV | V.07.03.08 | 31% | 01/03/2018 | 32% | 01/03/2019 | | |
| 9 | Hoàng Thị Mỹ | | 24/10/1972 | GV | V.07.03.08 | 25% | 01/03/2018 | 26% | 01/03/2019 | | |
| 10 | Bồ Thị Minh Hạnh | | 10/3/1972 | GV | V.07.03.08 | 25% | 01/03/2018 | 26% | 01/03/2019 | | |
| 11 | Lê Thị Tuyết Trinh | | 26/6/1971 | GV | V.07.03.08 | 24% | 01/03/2018 | 25% | 01/03/2019 | | |
| 12 | Nguyễn Thị Diệu Thúy | | 4/10/1974 | GV | V.07.03.08 | 23% | 01/03/2018 | 24% | 01/03/2019 | | |
| 13 | Đỗ Thị Thanh Thủy | | 9/1/1975 | GV | V.07.03.08 | 21% | 01/03/2018 | 22% | 01/03/2019 | | |
| 14 | Lê Thị Đoan Trang | | 26/02/1990 | GV | V.07.03.09 | 6% | 01/05/2018 | 7% | 01/05/2019 | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Bùi Thị Kim Oanh | | 7/12/1976 | GV | V.07.03.08 | 17% | 01/07/2018 | 18% | 01/07/2019 | | |
| 16 | Nguyễn Thị Chiên | | 5/2/1977 | GV | V.07.03.07 | 17% | 01/07/2018 | 18% | 01/07/2019 | | |
| 17 | Vi Thị Thanh Huệ | | 3/12/1983 | GV | V.07.03.09 | 10% | 01/07/2018 | 11% | 01/07/2019 | | |
| 18 | Nguyễn Xuân Trường | 11/9/1976 | | GV | V.07.03.07 | 20% | 01/09/2018 | 21% | 01/09/2019 | | |
| 19 | Bùi Phương Nhung | | 24/06/1989 | GV | V.07.03.09 | 5% | 01/09/2018 | 6% | 01/09/2019 | | |

**Người lập biểu**

**Nguyễn Thị Nga**

**Thủ trưởng đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

**Nguyễn Thị Vân**